TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH HƯNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/DS-ST
Ngày: 17-10-2018.
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Hảo

Ông Phan Hữu Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng.

Ngày 17/10/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 104/2018/TLST-DS ngày 20/9/2018 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2018/QĐXXST-DS ngày 01/10/2018, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số 178, ấp Q, xã T2, huyện V, tỉnh Long An.

-Bị đơn: 1. Ông Nguyễn Tấn K, sinh năm 1981.

2. Bà Đỗ Thị Kim P, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: Số 69, tuyến dân cư ấp T, xã T2, huyện V, tỉnh Long An.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tại phiên hòa giải cũng như trước phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bà Trần Thị L trình bày:

Từ ngày 18-01-2017 bà L có bán thiếu phân thuốc cho vợ chồng ông Nguyễn Tấn K và bà Đỗ Thị Kim P nhiều lần. Đến ngày 08-5-2017 thì bà L cùng vợ chồng ông K và bà P tính sổ tiền mà vợ chồng ông K, bà P còn thiếu bà L tổng cộng 207.735.000đ gồm: Tiền mua phân thuốc 182.187.000đ, tiền lãi phân thuốc

1.322.000đ, tiền mượn 10.000.000đ, tiền lãi của 10.000.000đ mượn là 726.000đ và tiền công cắt lúa 13.500.000đ. Ông K có trả thuốc lại cho bà L 600.000đ, nên số tiền vợ chồng ông K, bà P còn thiếu 207.735.000đ. Sau đó vợ chồng ông K, bà P trả 80.000.000đ cho bà L gồm tiền vay 10.000.000đ gốc và 726.000đ tiền lãi, tiền công cắt lúa 13.500.000đ và tiền nợ phân thuốc 55.774.000đ. Đến ngày 22-5-2017 vợ chồng ông K tiếp tục mua thiếu của bà L 2.350.000đ tiền thuốc và ngày 05-6-2017 mua thiếu 1.920.000đ tiền thuốc. Tổng cộng vợ ông K và bà P còn thiếu bà L 131.405.000đ. Sau đó bà L có đến nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông K, bà P trả tiền mua phân thuốc thiếu cho bà L, nhưng vợ chồng ông K cứ hẹn hoài tới nay chưa trả số tiền nào cho bà L.

Trước phiên tòa hôm nay bà L yêu cầu vợ chồng ông K và bà P phải liên đới trả cho bà số tiền 154.613.000đ, trong đó: Tiền gốc 130.683.000đ và 23.930.000đ tiền lãi gồm 22.608.000đ tiền lãi của số tiền gốc 130.683.000đ (tính theo mức 1%/ tháng, thời gian từ ngày 08-5-2017 đến ngày 17-10-2018 là 17 tháng 09 ngày) cộng với tiền lãi mua phân thuốc 1.322.000đ tính trước đó.

Còn vợ chồng ông K và bà P thừa nhận có thiếu bà L 130.683.000đ tiền mua phân thuốc. Vợ chồng ông K, bà P đồng ý trả cho bà L số tiền gốc 130.683.000đ và 23.930.000đ tiền lãi. Nhưng do ông bà mướn đất trồng lúa bị muỗi hành phá không thu hoạch được, hiện nay hai vợ chồng chỉ có một lô đất thổ cư ngang 8m, dài 30m nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do điều kiện kinh tế của gia đình ông, bà khó khăn, không có nghề nghiệp phải đi làm thuê và nuôi hai người con đang đi học, nên ông bà xin trả dần cho bà L, 3 tháng trả 1.000.000đ kể từ tháng 10-2018 cho đến khi hết số tiền 154.613.000đ còn thiếu nợ bà L.

Vụ kiện đã được Tòa án hòa giải nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 19-9-2018, bà Trần Thị L có đơn yêu cầu Toà án nhân dân huyện V giải quyết buộc ông Nguyễn Tấn K và bà Đỗ Thị Kim P trả số tiền mua phân bón, thuốc trừ sâu còn nợ làm phát sinh quan hệ tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản. Đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án. Do ông K và bà P cư trú tại huyện V, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn bà Trần Thị L yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Tấn K và bà Đỗ Thị Kim P phải liên đới trả cho bà 130.683.000đ tiền mua phân bón, thuốc trừ sâu còn nợ và 23.930.000đ tiền lãi. Bị đơn ông Nguyễn Tấn K và bà Đỗ Thị Kim P thừa nhận còn thiếu nợ và đồng ý trả cho bà L số tiền 154.613.000đ. Nhưng ông K và bà P xin trả dần 03 tháng trả 1.000.000đ kể từ tháng 10-2018 cho đến khi hết số nợ trên.

[3] Xét, bị đơn ông Nguyễn Tấn K và bà Đỗ Thị Kim P thừa nhận còn nợ và đồng ý trả bà Trần Thị L 130.683.000đ và 23.930.000đ tiền lãi. Căn cứ vào khoản

2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tình tiết không cần phải chứng minh, nên Hội đồng xét xử khẳng định ông K và bà P còn nợ bà L tổng cộng số tiền 154.613.000đ tiền mua phân bón, thuốc trừ sâu gồm: 130.683.000đ và 23.930.000đ tiền lãi.

[4] Xét về thời hạn trả nợ: Nguyên đơn bà L khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông K và bà P liên đới trả cho bà số tiền 154.613.000đ trả thành 03 đợt: Đợt 1 vào ngày 05/10/2018 số tiền 50.000.000đ; đợt 2 trả 50.000.000đ vào ngày 05-10-2019 và đợt 3 trả 54.613.000đ vày 05-10-2020 là dứt điểm số tiền thiếu nợ. Trước phiên tòa bà L yêu cầu vợ chồng ông K và bà P trả cho bà một lần số tiền 154.613.000đ còn thiếu, nhưng bị đơn ông K và bà P không đồng ý mà xin trả dần 03 tháng trả 1.000.000đ kể từ tháng 10-2018 cho đến khi hết số tiền 154.613.000đ còn thiếu nợ. Xét thấy yêu cầu trả nợ của bị đơn không được nguyên đơn đồng ý, nên để đảm bảo quyền lợi và thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo luật định, cần tuyên xử buộc bị đơn ông K và bà P phải liên đới trả 01 lần cho bà Trần Thị L số tiền 154.613.000đ còn thiếu nợ.

[5] Án phí: Ông K và và P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định (Tính mức 5% của số tiền 154.613.000đ phải trả cho bà L).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, 39, 147, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 430, 440 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Buộc ông Nguyễn Tấn K và bà Đỗ Thị Kim P phải liên đới trả một lần cho bà Trần Thị L 130.683.000đ (*Một trăm ba mươi triệu sáu trăm tám mươi ba nghìn đồng*) tiền mua phân bón, thuốc trừ sâu còn nợ và 23.930.000đ (*Hai mươi ba triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng*) tiền lãi, tổng cộng số tiền phải trả là 154.613.000đ (*Một trăm năm mươi bốn triệu sáu trăm mười ba nghìn* đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí: Ông Nguyễn Tấn K và bà Đỗ Thị Kim P phải liên đới nộp 7.731.000đ (*Bảy triệu bảy trăm ba mươi mốt nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả bà Trần Thị L 3.823.000đ *(Ba triệu tám trăm hai mươi ba nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí bà đã nộp theo biên lai thu số 0004949 ngày 20-9-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

Báo cho các bên đương sự biết được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nơi Nhận :
- TAND,VKSND tỉnh Long An;
- VKSND, CA huyện Vĩnh Hưng;
- CCTHADS Huyện Vĩnh Hưng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Thiệu